

Số: *46* /KH-UBND

Châu Thành, ngày *11* tháng *5* năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm huyện Châu Thành đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của Ủy ban nhân tỉnh Trà Vinh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Trà Vinh đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn huyện Châu Thành đến năm 2025. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm đến năm 2025 (gọi tắt là Chương trình OCOP), đảm bảo đúng tiến độ thời gian và hiệu quả theo Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

2. Yêu cầu

Xác định rõ nhiệm vụ các phòng, ngành huyện và địa phương trong triển khai thực hiện Chương trình. Chủ động phối hợp giữa các Sở, ngành tỉnh trong quá trình thực hiện. Triển khai Chương trình OCOP có hiệu quả nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân cư, góp phần hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn qua đó nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài

nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025, phần đầu có ít nhất 60 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên.

- Củng cố và nâng cấp ít nhất 50% sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng; ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu sản phẩm, phát triển dịch vụ du lịch nông thôn.

- Ưu tiên phát triển các hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ, phần đầu ít nhất có 30% chủ thể OCOP là hợp tác xã, tổ hợp tác, 70% chủ thể OCOP là doanh nghiệp, công ty và hộ kinh doanh.

- Có ít nhất 30% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị theo hướng OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định, trong đó ưu tiên các sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng.

- Có ít nhất 01 làng nghề có sản phẩm OCOP, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề địa phương.

- Có ít nhất 50% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử,...).

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho ít nhất 01 sản phẩm và hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu cho ít nhất 02 sản phẩm.

III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thông tin, tuyên truyền Chương trình OCOP

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức thường xuyên, liên tục thông qua đa dạng các hình thức khác nhau; gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

Tập trung nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho các tổ chức kinh tế khu vực nông thôn, các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị phân phối, người tiêu dùng thông qua các hội nghị triển khai Chương trình OCOP; thông qua các hình thức truyền thông, qua các cổng thông tin điện tử (website), truyền thông mạng xã hội, tạp chí, bản tin, chuyên đề, tài liệu (sổ tay, cẩm nang...).

2. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ

Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ Chương trình OCOP theo từng hạng sao; ưu tiên hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm, hướng dẫn, xây dựng hồ sơ sản phẩm; phát triển vùng nguyên liệu địa phương; xây dựng chuỗi giá trị; hỗ trợ máy móc, thiết bị chế biến quy mô nhỏ và vừa phù hợp với điều kiện sản xuất của huyện; đào tạo nghề cho lao động nông thôn và nâng cao năng lực cộng đồng; sở hữu trí tuệ; bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc; xây dựng câu chuyện sản phẩm; hoạt động quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; hỗ trợ điểm bán sản phẩm OCOP; khen thưởng sản phẩm OCOP; hỗ trợ tiếp cận các nguồn tín dụng; tổ chức đánh giá, phân hạng và giám sát sản phẩm OCOP.

3. Tổ chức bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực

Tổ chức triển khai Chương trình OCOP theo tổ chức bộ máy của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện Chương trình OCOP và chất lượng công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP từ huyện đến xã.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về quản trị, marketing cho cán bộ quản lý, điều hành của các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở và hộ sản xuất, đào tạo lao động gắn với nhu cầu sản xuất sản phẩm OCOP.

4. Tổ chức triển khai Chu trình OCOP thường niên

Triển khai Chu trình OCOP thường niên linh hoạt, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của sản phẩm, phát huy các điều kiện về nguồn nguyên liệu, lao động địa phương, lợi thế về chất lượng sản phẩm.

5. Giải pháp về khoa học công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ chế biến quy mô nhỏ và vừa, đặc biệt là sản phẩm OCOP đã được công nhận đạt sao.

Tăng cường chuyên gia ứng dụng công nghệ, chuyên đổi số trong sản xuất, kết nối thị trường, truy xuất nguồn gốc, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, bảo tồn giá trị văn hóa địa phương.

Triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm OCOP đáp ứng các quy định của thị trường trong nước và xuất khẩu; triển khai các nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất và hoạt động giám sát, đánh giá sản phẩm OCOP.

Thúc đẩy áp dụng các giải pháp về bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận) cho sản phẩm OCOP, đặc biệt là sản phẩm OCOP cấp quốc gia.

6. Huy động nguồn lực

Ưu tiên huy động nguồn lực về vốn, đất đai, lao động, nguyên vật liệu, máy móc, công nghệ của các chủ thể OCOP.

Lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và chương trình, dự án khoa học công nghệ và các cơ chế chính sách khác có liên quan.

Hỗ trợ các chủ thể OCOP tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng thông qua các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn.

Lồng ghép hiệu quả nguồn kinh phí từ các chương trình khuyến công, khuyến nông và các chương trình dự án khác có liên quan.

7. Tăng cường vai trò của cộng đồng trong phát triển sản phẩm OCOP

Nâng cao vai trò của cộng đồng trong triển khai thực hiện Chương trình OCOP, khai thác và phát triển sản phẩm của địa phương gắn với bảo tồn sản phẩm, kỹ năng truyền thống, danh tiếng của cộng đồng.

Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng và sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP; phát triển vùng nguyên liệu, sử dụng lao động địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và quản lý chất lượng, hoạt động của sản phẩm OCOP; giám sát quá trình thực hiện Chương trình OCOP ở các xã, thị trấn; tổ chức họp Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP của huyện.

- Chủ động phối hợp với Sở, ngành tỉnh trong triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước nhất là việc thực hiện các quy định tại Điều 6, Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025; đào tạo, tập huấn Chương trình OCOP, tổ chức quản lý và giới thiệu sản phẩm, thúc đẩy phát triển sản phẩm OCOP.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình OCOP, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện; BCĐ các Chương trình MTQG và PT TĐĐKXDĐSVH huyện theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân bổ kinh phí thực hiện các nội dung hoạt động của Chương trình theo quy định hiện hành.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Phối hợp với các ngành có liên quan cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP; thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện; hỗ trợ các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân đăng ký xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm OCOP và hỗ trợ trong việc đăng ký sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm OCOP; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.

Hàng năm, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và các ngành có liên quan tham gia các kỳ đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sản phẩm OCOP; hướng dẫn cơ sở pháp lý về môi trường được phân cấp, theo quy định; tổ chức kiểm tra việc chấp hành

các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất sản phẩm OCOP;

Hàng năm, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và các ngành có liên quan tham gia các kỳ đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan đẩy mạnh phát triển các mô hình Du lịch cộng đồng ở nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ phát triển, quảng bá các sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch trên cơ sở phát huy thế mạnh và truyền thống văn hóa của địa phương; xúc tiến mở rộng các tuyến du lịch kết nối với các cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP, các điểm bán sản phẩm OCOP của huyện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung, mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình OCOP đối với phát triển kinh tế nông thôn, đặc biệt các mô hình, điển hình các sản phẩm OCOP tiêu biểu.

Hàng năm, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành có liên quan hướng dẫn xây dựng điểm du lịch và tham gia các kỳ đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

6. Phòng Y tế

Chủ trì, phối hợp với các ngành và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện đầy đủ các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm; hoàn thiện hồ sơ, thủ tục sản phẩm liên quan đến ngành y tế quản lý đảm bảo các quy định hiện hành trước khi lưu thông trên thị trường;

Hàng năm, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và các ngành có liên quan tham gia các kỳ đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

7. Các ngành có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực triển khai, phối hợp thực hiện theo nội dung của kế hoạch.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP đến năm 2025; tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất tham gia Chương trình OCOP.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế và quần chúng nhân dân trên địa bàn xã về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ của Chương trình OCOP.

- Chủ động rà soát các sản phẩm tiềm năng trên địa bàn và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình.

- Có phương án khuyến khích phong trào sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực, làng nghề và đặc sản sản của địa phương hướng tới phát triển thành sản phẩm OCOP.

- Lòng ghép các nguồn lực để thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu tại địa phương.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn lồng ghép nội dung thực hiện Chương trình OCOP vào các nghị quyết, kế hoạch, chương trình để thực hiện thường xuyên.

Trong triển khai thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét xử lý. *T. Thị*

Nơi nhận:

- Chi cục PTNT tỉnh;
- TT HU, HĐND huyện;
- Lưu: *VI.*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thạch Thị Sa Thy